

KHÁI QUÁT VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nhận thức được văn học dân gian Việt Nam là bộ phận có vị trí và vai trò quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của văn học dân tộc.

– Nắm được một số đặc trưng cơ bản và nhớ được những định nghĩa ngắn gọn về các thể loại chính của văn học dân gian Việt Nam.

– Biết vận dụng những tri thức trên để tìm hiểu và hệ thống hoá những tác phẩm sẽ học về bộ phận văn học này.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Tuy bài học thiên về lí thuyết và nhận thức tổng quát, song khi GV giảng bài nên đặt ra những câu hỏi để HS liên hệ với thực tế các tác phẩm văn học dân gian đã được học hoặc đã đọc. GV cũng có thể gợi ý để HS trao đổi về những quan điểm lí thuyết hoặc nhận thức không giống với bài học, nhằm phát huy tính chủ động của HS khi tiếp nhận kiến thức.

A. Văn học dân gian trong tiến trình văn học dân tộc

Về vị trí và vai trò quan trọng của bộ phận văn học dân gian trong tiến trình văn học dân tộc có thể diễn giải bằng cách phân tích hai loại sự kiện lịch sử văn học sau đây :

1. Trong lịch sử văn học dân tộc, bộ phận văn học dân gian có trước bộ phận văn học viết, sau đó tiếp tục tồn tại và phát triển song song với văn học viết cho tới ngày nay. Có thể giải thích sự kiện lịch sử văn học dân tộc ấy bằng hai nguyên nhân chính. Thứ nhất là *nguyên nhân xã hội* : sáng tác văn học dân gian đáp ứng nhu cầu biểu hiện ý thức cộng đồng, nhu cầu hoạt động sáng tạo tập thể. Trong xã hội có giai cấp, nhu cầu ấy đặc biệt quan trọng đối với tầng lớp bình dân. Thứ hai là *nguyên nhân văn hoá – nghệ thuật* : sáng tác văn học dân gian đáp ứng nhu cầu sáng tác và thưởng thức văn học bằng phương thức truyền miệng. Hai nhu cầu ấy là chung cho tất cả xã hội, song đặc biệt quan trọng đối với những xã hội chưa có chữ viết và những xã hội có giai cấp, trong đó các tầng lớp bình dân không có điều kiện hưởng thụ thành tựu của văn học viết.

Như vậy, sự có mặt của văn học dân gian trong suốt tiến trình lịch sử của văn học dân tộc là một quy luật khách quan.

2. Trong lịch sử văn học dân tộc, văn học dân gian không chỉ đóng góp vào việc tạo nên diện mạo hoàn chỉnh, toàn vẹn của văn học dân tộc mà còn có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của văn học viết. Vai trò ấy thể hiện ở hai loại sự kiện chính :

a) Văn học viết ở giai đoạn đầu thường có sự gắn bó mật thiết với truyền thống văn học dân gian đã có trước nó (ví dụ về các tác phẩm *Việt điện u linh tập*, *Lĩnh Nam chích quái lục*,... đã dẫn ở mục I trong SGK).

b) Trong quá trình phát triển về sau, văn học dân gian thường vẫn tiếp tục được văn học viết khai thác các giá trị nội dung và kinh nghiệm nghệ thuật, đặc biệt là với mục đích sáng tạo những tác phẩm có tính nhân dân sâu sắc và đậm đà tính dân tộc (một số ví dụ đã dẫn ở mục I trong SGK).

B. Một số đặc trưng cơ bản của văn học dân gian Việt Nam

Về những đặc trưng loại hình nghệ thuật và phương pháp phân tích tác phẩm văn học dân gian, cần trình bày theo cách từ đặc trưng loại hình nghệ thuật rút ra phương pháp phân tích tác phẩm.

Dưới đây là một số gợi ý, GV có thể tham khảo để tùy sở trường của thầy và trình độ của trò, hướng dẫn HS trao đổi về một số nhận thức lí thuyết và phương pháp cụ thể có thể áp dụng trong khi phân tích tác phẩm văn học dân gian.

1. Văn học dân gian và văn học viết đều là những sáng tác văn học. Vì vậy, trong nhà trường, cách dạy - học văn học dân gian về cơ bản giống như cách dạy - học văn học viết. Điều đó là cần thiết song chưa đủ, vì ngoài những điểm giống nhau, văn học dân gian còn có những điểm khác với văn học viết. GV cần giúp HS làm quen dần với một số điểm bổ sung cần thiết để đọc - hiểu văn học dân gian.

Bài *Khái quát văn học dân gian Việt Nam* có một trong những nội dung chính là nêu lên những *đặc điểm riêng* của văn học dân gian so với văn học viết.

GV có thể dùng hai cách trình bày sau đây để giúp HS nắm được những đặc trưng của văn học dân gian.

a) *So sánh*

So sánh những đặc trưng của văn học dân gian với những đặc trưng của văn học viết. Có thể lập bảng so sánh tóm tắt tương tự như bảng so sánh sau đây :

Các phương diện so sánh	Văn học dân gian	Văn học viết
<i>Lịch sử phát sinh, phát triển</i>	Phát sinh từ thời kì <i>chưa có chữ viết</i> và <i>tiếp tục phát triển</i> khi đã có chữ viết, tồn tại song song với văn học viết.	Phát sinh từ <i>khi chữ viết tương đối hoàn chỉnh</i> .
<i>Tác giả</i>	<i>Tập thể</i> . Trong xã hội có giai cấp, chủ yếu là tầng lớp <i>bình dân</i> .	<i>Cá nhân</i> . Trong xã hội có giai cấp, chủ yếu là tầng lớp <i>trí thức</i> .
<i>Cách thức sáng tác và lưu truyền</i>	Sáng tác bằng <i>ngôn ngữ nói</i> , lưu giữ bằng <i>trí nhớ</i> , truyền lại qua hình thức <i>truyền miệng</i> .	Sáng tác bằng <i>ngôn ngữ viết</i> , ghi lại bằng <i>chữ viết</i> , truyền lại bằng <i>văn bản</i> (in hoặc chép tay).
<i>Nội dung tư tưởng</i>	Phản ánh tư tưởng, tình cảm, cách hình dung và quan niệm về hiện thực <i>của cộng đồng</i> .	Phản ánh tư tưởng, tình cảm của cộng đồng thông qua <i>lăng kính cá nhân</i> .
<i>Thể loại</i>	Các thể loại <i>tự sự, trữ tình, kịch</i> thể hiện bằng <i>các phương thức kể, hát, nói, trình diễn</i> .	Các thể loại <i>tự sự, trữ tình, kịch</i> thể hiện thành các <i>văn bản viết</i> .

b) *Diễn giải*

Tuy có thể xem xét các đặc trưng của văn học dân gian ở từng phương diện như trên, nhưng trong thực tế, các đặc trưng có liên quan chặt chẽ với nhau và chỉ như vậy mới tạo thành đặc trưng chung, có tính chất là đặc trưng loại hình, phân biệt loại hình văn học dân gian với loại hình văn học viết. GV cần lưu ý điều đó, tuy không giảng cho HS những vấn đề loại hình, song nên dùng phương pháp diễn giải để HS nắm được những liên quan biện chứng giữa các đặc trưng. Ví dụ : văn học dân gian có đặc trưng *truyền miệng* là do dùng *ngôn ngữ nói* để sáng tác và lưu truyền. Việc dùng ngôn ngữ nói lại có lí do là văn học dân gian phát sinh từ thời kì chưa có chữ viết, đến khi có chữ viết thì tác giả văn học dân gian phần đông thuộc tầng lớp bình dân trong xã hội có giai cấp. Tính truyền miệng gắn liền với các phương thức kể, hát, nói, trình diễn của các thể loại văn học dân gian và là một trong các nguyên nhân khiến tác phẩm văn học dân gian thường ngắn. Phương thức truyền miệng cũng sinh ra các *dị bản* (bản khác). Cùng một tác phẩm khi có nhiều dị bản thì đã không còn là của một cá nhân nữa mà là kết quả của sự *sáng tạo tập thể*. Tính *truyền thống* (biểu hiện qua việc sử dụng những tình tiết truyện kể, những công thức ngôn từ chung) là kết quả của sự sáng tạo tập thể ấy và đồng thời cũng là xu hướng, là tập quán của sự sáng tạo trong văn học dân gian.

Trên đây chỉ là một vài ví dụ điển giải. GV có thể gợi ý cho HS diễn giải sơ bộ theo nhiều cách khác nhau nữa để tập làm quen với phương pháp hệ thống và phương pháp biện chứng trong tư duy lí luận.

2. Những đặc trưng trên đây yêu cầu phải có một số phương pháp phân tích phù hợp để đọc - hiểu văn bản văn học dân gian. Bài học giới thiệu một vài khái niệm về cơ bản là mới đối với HS song các em cần biết để có thể hiểu được cách áp dụng phương pháp phân tích ấy. Ở đây xin giới thiệu thêm các khái niệm : *dị bản, công thức ngôn từ, phương pháp phân tích các truyền thống, phương pháp phân tích theo đơn vị nhóm tác phẩm*. Tùy trình độ HS và nhu cầu của lớp học, GV có thể chọn những khái niệm cần thiết trong số các khái niệm trên để giảng thêm hoặc hướng dẫn HS tìm hiểu.

a) *Dị bản và phương pháp phân tích dị bản*

Dị bản là sản phẩm của phương thức truyền miệng. Bài học viết : "[...] việc lưu truyền (các sáng tác văn học dân gian) lại được thực hiện bằng con đường của *trí nhớ*. Dùng trí nhớ thì không thể giữ nguyên vẹn được cả nội dung và hình thức của tác phẩm, nhất là những tác phẩm văn xuôi". Như vậy, một tác phẩm có những bản khác nhau, trong một số trường hợp có thể do nhớ sai, chép sai ; gặp trường hợp này nên khôi phục lại bản đúng. Chẳng hạn, câu tục ngữ "Chân *dăm* đá chân *chiêu*" (*dăm* và *chiêu* là hai từ cổ có nghĩa là *bên phải* và *bên trái*) đã nhớ sai là "Chân *nam* đá chân *xiêu*". Câu ca dao "Em thì đi cấy lấy công - Để anh nhỏ mạ *tiền* chung một *lời*" (*lời* là cái dây khâu tiền) đã nhớ sai và ghi sai là "Em thì đi cấy lấy công - Để anh nhỏ mạ *tiền* (hoặc *tiền*) chung một *lời*". Thực chất đây không phải là bản khác mà là *bản sai*. Nghĩa đích thực của *dị bản* là ở chỗ "khi hát hoặc kể lại những sáng tác văn học dân gian, mỗi người có thể tùy ý thay đổi ít nhiều theo sở thích, mục đích của mình và của người nghe", do đó "tác phẩm văn học dân gian luôn luôn có khả năng tiếp nhận những yếu tố sáng tạo mới và trở thành sở hữu tập thể". Như vậy, *dị bản* chỉ có ý nghĩa khi nó là sản phẩm của phương thức *sáng tạo tập thể* thông qua con đường truyền miệng. Nếu hiểu như thế thì phương pháp so sánh đối chiếu các *dị bản* có mục đích chính là phân tích ý nghĩa của những dấu ấn lịch sử và dấu ấn địa phương của tác phẩm văn học dân gian. Phương pháp này rất quan trọng đối với chuyên ngành văn học – văn hoá dân gian, tuy nhiên ở phần văn học dân gian trong SGK *Ngữ văn* THPT không thể bàn kĩ và áp dụng triệt để được. Chỉ cần giải thích để HS hiểu rằng, về nguyên tắc, mỗi *dị bản* là một biểu hiện của sự biến đổi của tác phẩm văn học dân gian, vì vậy mỗi *dị bản* đều có

ý nghĩa, có lí do tồn tại của nó. Có thể phân tích hai ví dụ đơn giản sau đây để giúp HS bước đầu hiểu được ý nghĩa của dị bản.

Ví dụ về ca dao :

– *Gió đưa gió đẩy, về rẫy ăn còng,
Về **kinh** ăn cá, về đồng ăn cua.*
(dị bản 1)

– *Gió đưa gió đẩy, về rẫy ăn còng,
Về **bưng** ăn ốc, về đồng ăn cua.*
(dị bản 2)

– *Gió đưa gió đẩy, về rẫy ăn còng,
Về **sông** ăn cá, về đồng ăn cua.*
(dị bản 3)

Ví dụ về tục ngữ :

– ***Thóc** bỏ thương kẻ ăn đong, **có chông** thương kẻ nằm không một mình.*
(dị bản 1)

– ***Dóc** bỏ thương kẻ ăn đong, **goá chông** thương kẻ nằm không một mình.*
(dị bản 2)

Ở ví dụ 1, các dị bản phản ánh sự khác nhau về môi trường tự nhiên trong cảm nhận cuộc sống của nhân vật trữ tình.

Ở ví dụ 2, các dị bản phản ánh hai kiểu "thương người" khác nhau : một kiểu do khác cảnh, một kiểu do cùng cảnh.

GV có thể từ hai ví dụ trên, gợi ý HS tìm thêm các ví dụ khác để tập phân tích ý nghĩa của dị bản văn học dân gian. Trong bài học về truyện *Tám Cám*, HS cũng sẽ có dịp thảo luận về những cách kết thúc khác nhau trong những bản kể khác nhau của truyện.

b) *Công thức ngôn từ* là khái niệm thường dùng để chỉ những kiểu mẫu ổn định của truyền thống nghệ thuật thơ ca dân gian. Công thức có thể là một từ, một nhóm từ, dòng thơ hoặc nhóm dòng thơ. Dấu hiệu chung của công thức là sự lặp lại, có giá trị tiêu biểu, điển hình. Đó là những điển hình nghệ thuật đã "mã hoá" các hiện tượng của thực tại. Ví dụ : Để nói về một vùng quê giàu đẹp, con người thanh lịch, giỏi giang, ca dao, dân ca đã có sẵn một số công thức thường được gọi là công thức địa danh – phong cảnh, địa danh – sản vật, địa danh –

con người (như : "phong cảnh hữu tình", "như tranh hoạ đồ", "non xanh nước biếc", "gạo trắng nước trong", "khoai ngọt sắn bùi", "trao hiền gái lịch", "gái đảm trai tài",...) và các công thức xếp hạng, bình giá cảnh vật, con người (như : "Đẹp nhất...", "Đẹp thay...", "Cao nhất...", "Sâu nhất...", "Thứ nhất...", "Thứ nhì...", v.v.). Để ca ngợi vẻ đẹp của cô gái, ca dao, dân ca cũng đã có sẵn những công thức miêu tả chân dung và y phục, trang phục ("lông mày lá liễu", "răng nhánh hạt huyền", "cổ yếm đeo bùa", "nón thượng quai thao",...). Công thức có thể là một tập hợp các chi tiết tiêu biểu tạo thành các chủ đề thơ ca quen thuộc (như chủ đề "mười thương", chủ đề "ước muốn hoá thân", v.v.)⁽¹⁾.

c) Phương pháp phân tích các truyền thống

SGK viết : "Vì là tiếng nói chung nên văn học dân gian có những cốt truyện, nhân vật, tình tiết, hình ảnh, ngôn từ,... được *lặp đi lặp lại* ở nhiều tác phẩm khác nhau". Những công thức ngôn từ và những yếu tố lặp đi lặp lại khác nữa như cốt truyện, nhân vật,... tạo nên những truyền thống nghệ thuật trong văn học dân gian. Vì vậy, phương pháp *phân tích các truyền thống* là thích hợp đối với văn học dân gian.

Một mục đích quan trọng của phương pháp này là phân tích cách sử dụng khác nhau các công thức nghệ thuật đã có sẵn, nhằm phát hiện ra sự sáng tạo đa dạng trên cơ sở những truyền thống ổn định của văn học dân gian. GV sẽ lưu ý mục đích này khi hướng dẫn HS chuẩn bị câu hỏi phần *Hướng dẫn học bài* trong từng bài học về tác phẩm hoặc trích đoạn tác phẩm văn học dân gian.

d) Phương pháp phân tích theo đơn vị nhóm tác phẩm

Trước hết, phương pháp này được áp dụng đối với các tác phẩm ngắn (như ca dao, tục ngữ). HS sẽ bước đầu làm quen với phương pháp phân tích theo đơn vị nhóm tác phẩm trong các bài học về ca dao, tục ngữ.

Phương pháp phân tích này còn được áp dụng đối với các tác phẩm có độ dài đủ để có thể phân tích được như một đơn vị tác phẩm. Ở trên đã nói, có những cốt truyện, nhân vật được lặp đi lặp lại ở nhiều tác phẩm khác nhau. Ví dụ : cốt truyện *Tám Cám*, nhân vật người mồ côi,... Những truyện có cốt truyện giống *Tám Cám* được gọi chung là một *kiểu truyện* – kiểu truyện *Tám Cám*. Những truyện có

(1) Theo Bùi Mạnh Nhị, *Công thức truyền thống và đặc trưng cấu trúc của ca dao, dân ca trữ tình*, trong sách *Văn học dân gian – Những công trình nghiên cứu*, NXB Giáo dục, 1999, tr. 320 - 325.

nhân vật người mô côi tạo thành một *kiểu nhân vật* – kiểu nhân vật người mô côi. Gặp những trường hợp như vậy, lí tưởng nhất là thu thập đầy đủ các truyện cùng kiểu truyện hoặc các truyện có cùng kiểu nhân vật để phân tích chung. Nếu chưa có điều kiện làm như vậy thì ít nhất khi phân tích một tác phẩm cụ thể, nên đối chiếu, so sánh với *một số* tác phẩm khác thuộc cùng kiểu truyện hoặc có cùng kiểu nhân vật. Cách phân tích theo nhóm như vậy giúp người đọc hiểu được những điều mà nếu chỉ phân tích một tác phẩm thôi thì không hiểu được. Trong SGK *Ngữ văn THPT*, chưa thể áp dụng được phương pháp này, nhưng GV có thể cung cấp hoặc khuyến khích HS tìm những tác phẩm cùng đơn vị nhóm tác phẩm để so sánh và nhận xét, qua đó bước đầu làm quen với phương pháp này.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV nêu lại trọng tâm và ba mục lớn của bài trong SGK để nói rõ thêm : muốn nắm được trọng tâm bài học, HS cần tiếp nhận một số kiến thức đại cương về văn học dân gian trên ba phương diện lịch sử, loại hình nghệ thuật, phương pháp phân tích.

2. Phân tổ chức dạy học

GV cho HS trình bày và trao đổi các nội dung trả lời các câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài* mà HS đã chuẩn bị trước ở nhà. Khi tiểu kết từng câu hỏi, GV có thể sử dụng các nội dung viết trong phần *Những điểm cần lưu ý* để mở rộng thêm sự hiểu biết của HS.

Câu hỏi 1

Khái niệm "văn học dân gian" có nghĩa là "văn học (được lưu truyền) trong dân". "Dân" ở đây có thể hiểu là dân chúng, nhân dân, tức là những tầng lớp tạo thành nền tảng của xã hội. Theo ý nghĩa ấy thì văn học dân gian là tiếng nói của đông đảo quần chúng lao động trong xã hội. Một nhà nghiên cứu văn hoá ở Việt Nam viết : "Khi nào còn dân thì còn văn học dân gian. Dân vạn đại nên văn học dân gian cũng vạn đại" (nghĩa là văn học dân gian tồn tại ở mọi thời kì lịch sử và sẽ không bao giờ mất đi).

Khái niệm "văn học bình dân" đặc biệt nhấn mạnh đến tầng lớp *thấp*, chủ yếu trong xã hội có phân hoá giai cấp. Khái niệm này rất có ý nghĩa khi nói về văn học dân gian thuộc những thời kì xã hội có giai cấp.

Khái niệm "văn học truyền miệng" ghi nhận được đặc trưng quan trọng hàng đầu của văn học dân gian.

Mỗi khái niệm trên đây đều có ý nghĩa của nó, nên không loại trừ lẫn nhau. Song khái niệm "văn học dân gian" hiện nay thường được dùng nhiều hơn.

Câu hỏi 2

Câu này chủ yếu giúp HS nhớ được những định nghĩa ngắn gọn về các thể loại. GV có thể nêu ví dụ một số tác phẩm mà HS đã biết hoặc yêu cầu HS nêu ví dụ để kiểm tra khả năng xác định thể loại cho các tác phẩm ấy.

Câu hỏi 3

SGK viết : "Văn học dân gian... được đánh giá như "sách giáo khoa về cuộc sống". Nó cung cấp những tri thức hữu ích về tự nhiên và xã hội, góp phần quan trọng vào sự hình thành nhân cách con người Việt Nam, bảo tồn và phát huy những truyền thống tốt đẹp như truyền thống yêu nước, tinh thần hướng thiện, trọng nhân nghĩa, giàu tình thương, v.v..".

GV nên lưu ý HS tránh những câu trả lời chung chung hoặc lặp lại SGK.

Có thể gợi ý cho HS một số hướng trao đổi về câu hỏi này như sau :

a) Giải thích khái niệm "sách giáo khoa về cuộc sống". Có thể hiểu ở đây "sách giáo khoa" là sách "dạy làm người". Nhưng tại sao lại là "sách giáo khoa về cuộc sống" ? Có thể hiểu : tiếp nhận văn học dân gian là tiếp nhận những "bài học dạy làm người" do chính cuộc sống cung cấp. Và như vậy, những bài học ấy không phải được soạn bằng con đường tư duy trừu tượng, tư duy lí luận, mà là bằng những kinh nghiệm đời sống, kinh nghiệm lịch sử xã hội và sự quan sát cuộc sống thực tiễn của nhân dân, được trình bày dưới dạng những bức tranh đời sống sinh động, muôn hình muôn vẻ. Mục đích của hướng trao đổi này là lưu ý HS đến phương pháp đọc - hiểu, phương pháp phân tích văn học dân gian cần phải từ sự phân tích cụ thể, khách quan các hình tượng nghệ thuật để rút ra các nội dung tư tưởng, các giá trị nhận thức và giáo dục tương ứng, để rút ra các bài học dạy làm người *có thực*, chứ không phải là do sự suy diễn, gán ghép của người phân tích.

b) Do cách hiểu trên đây, trước hết có thể dùng kiến thức về các thể loại văn học dân gian để diễn giải đoạn trích SGK ở trên. Cụ thể là kiến thức về chức năng của các thể loại văn học dân gian. Chẳng hạn, các định nghĩa ngắn gọn về thể loại

cho ta thấy thân thoại phản ánh nhận thức và cách hình dung của người thời cổ về nguồn gốc thế giới và đời sống con người ; truyền thuyết thể hiện ý thức lịch sử của nhân dân ; truyện cổ tích kể về số phận của một số kiểu nhân vật như người mồ côi, dì ghẻ, con riêng, em út, chàng ngốc,... ; tục ngữ đúc kết kinh nghiệm hướng dẫn cách xử thế ; ca dao, dân ca khám phá đời sống nội tâm của con người, v.v. Như vậy, bản thân chức năng của các thể loại dường như hợp thành một danh mục các loại bài học dạy làm người khá toàn diện của văn học dân gian.

c) Tiếp theo, có thể đi sâu vào các tác phẩm văn học dân gian, dùng các dẫn chứng, từ đề tài, cốt truyện, tư tưởng chủ đề, đến các quan niệm về con người và số phận của các nhân vật, những ước mơ về một cuộc sống lí tưởng, những quan niệm về thiện – ác, tốt – xấu, v.v. để chứng minh nội dung phong phú, đa dạng (nhiều khi bao hàm cả những mâu thuẫn) trong các bài học dạy làm người của bộ "sách giáo khoa về cuộc sống" do văn học dân gian cung cấp.

Nhằm lưu ý đến tính chất đa dạng của văn học dân gian Việt Nam về phương diện dân tộc, GV có thể gợi ý cho HS tìm hiểu và phát biểu về tính đa dạng ấy bằng cách nêu lên những đóng góp độc đáo về mặt thể loại của từng dân tộc vào gia tài văn học dân gian chung (các dân tộc ở Tây Nguyên, dân tộc Mường có thể loại *sử thi thần thoại* và *sử thi anh hùng* ; các dân tộc Tày – Nùng, Thái có *truyện thơ* ; cùng thuộc các thể loại dân ca, nhưng ở người Kinh có *quan họ*, ở người Thái có *hạn khuống*, ở người Tày có *sli, lượn*,...). Tiếp theo, có thể nêu lên các tác phẩm nổi tiếng (như truyền thuyết *An Dương Vương* và *Mị Châu – Trọng Thủy* của người Kinh, *sử thi thần thoại Đẻ đất đẻ nước* của người Mường, *sử thi anh hùng Đăm Săn* của người Ê-đê, truyện thơ *Tiến dặn người yêu* của người Thái, v.v.).

GV cũng nên lưu ý HS tiếp tục tìm hiểu tính đa dạng ấy chi tiết hơn về nội dung và nghệ thuật khi học các tác phẩm văn học dân gian của một số dân tộc trong SGK.

3. Phần củng cố

Trong tiến trình văn học dân tộc, văn học dân gian ra đời sớm hơn văn học viết và tiếp tục tồn tại, phát triển song song với văn học viết.

Văn học dân gian là bộ phận không thể thiếu trong tổng thể nền văn học dân tộc vì nó đáp ứng nhu cầu sáng tác và hưởng thụ trực tiếp, nhu cầu giao tiếp trực tiếp giữa các thành viên của cộng đồng bằng phương thức nghệ thuật.

Từ nhu cầu ấy đã hình thành một số đặc điểm về phương thức sáng tác và lưu truyền, về nội dung tư tưởng và phương pháp nghệ thuật của văn học dân gian.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Để giúp HS thực hiện bài tập này, GV có thể dựa vào nội dung mục A trong phần II – *Những điểm cần lưu ý để hướng dẫn HS*.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Đinh Gia Khánh (Chủ biên) – Chu Xuân Diên – Võ Quang Nhơn, *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1997.

– Đỗ Bình Trị, *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian* (Giáo trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên Tiểu học trình độ Cao đẳng Sư phạm), NXB Giáo dục, 2001.